

Số: /KH-UBND

Ba Thành, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số xã Ba Thành năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 20/11/2024 của UBND huyện Ba Tư về Chuyển đổi số huyện Ba Tư năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Ba Thành xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển Chính quyền điện tử

- Về dịch vụ công trực tuyến (DVCTT): 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp ở mức độ dịch vụ công trực tuyến; tối thiểu 40% dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp có phát sinh hồ sơ.

- Về phát triển hạ tầng, nền tảng: Có trên 50% người dùng điện thoại thông minh trên tổng số người sử dụng điện thoại di động; có 10% hộ gia đình có thuê bao cáp quang băng rộng; tất cả cơ quan chính quyền các cấp được kết nối vào mạng Truyền số liệu chuyên dùng.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu huyện: Kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, tỉnh; Nền tảng giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOS) tỉnh được mở rộng phạm vi hoạt động, thường xuyên cung cấp thông tin với Nền tảng giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng quốc gia.

- Về phát triển dữ liệu: Các Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, tài chính được kết nối, khai thác, mở dữ liệu và tạo nguồn dữ liệu để phục vụ khai thác; dữ liệu về hồ sơ sức khỏe điện tử, thông tin về học sinh phổ thông tiếp tục được hoàn thiện; dữ liệu đăng ký kinh doanh cơ bản được số hóa; tài liệu lưu trữ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được tiến hành số hóa.

- Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ cơ bản: Văn bản được tạo lập và xử lý trên môi trường mạng của cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ 90%; văn bản phát hành được ký số của cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ 90%. Cổng DVCTT và hệ thống một cửa điện tử có kết nối để chia sẻ dữ liệu với tất cả phân hệ nghiệp vụ của UBND xã. Trang thông tin điện tử thành phần của UBND xã được triển khai, cung cấp thông tin.

2. Hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về Chính quyền số

- Về cung cấp dịch vụ số: Tăng tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến; trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước. Thiết lập, cung cấp một số dịch vụ số mới, trong đó có dịch vụ số được cung cấp

bởi doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước.

- *Về phát triển hạ tầng, nền tảng*: Tăng tỷ trọng người dùng Internet, người dùng điện thoại thông minh, hộ gia đình có thuê bao cáp quang băng rộng cố định. Nền tảng đám mây được triển khai đạt tỷ lệ 40%.

- *Về phát triển dữ liệu*: Có 20% thông tin về nhu cầu tuyển dụng và nhu cầu tìm việc làm được giao dịch trên Internet.

- *Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ cơ bản*: Triển khai công cụ báo cáo tự động theo yêu cầu trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt thứ hạng khá trong bảng xếp hạng DTI tỉnh.

3. Phát triển Kinh tế số

- 100% doanh nghiệp nộp thuế điện tử; thí điểm và thực hiện đo lường việc sử dụng hợp đồng điện tử, mức độ sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 5%; 10% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số, 100% được tiếp cận thông tin và 5% tham gia chương trình SMEdx.

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt thứ hạng khá trong bảng xếp hạng DTI tỉnh.

4. Phát triển xã hội số

- Hoàn thành khối lượng người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử; 60% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán; 40% hộ gia đình có địa chỉ số; 30% người dân biết, tham gia sử dụng dữ liệu do cơ quan nhà nước cung cấp trên môi trường số.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 70%; Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 10%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 50%.

- Phần đầu chỉ số xã hội số đạt thứ hạng khá của cả tỉnh trong bảng xếp hạng DTI.

5. Về bảo đảm an toàn thông tin

- Duy trì hệ thống thông tin được xác định cấp độ và được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ đạt tối thiểu khoảng 20%.

- 100% cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và đào tạo kỹ năng cơ bản về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

II. NHIỆM VỤ

2. Nhận thức số

- Triển khai tuần lễ Chuyển đổi số năm 2025 bằng nhiều hoạt động tuyên truyền, hội nghị, hội thảo theo các chuyên đề và đặc biệt tổ chức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng đi vào thực tế cuộc sống.

- Khai thác, chia sẻ cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>.

Phát huy hoạt động của Chuyên trang, chuyên mục về Chuyển đổi số để tăng cường phát hiện, chia sẻ các bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số

- Cán bộ, công chức và người dân tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Tổ chức truyền thông trên Zalo, Fanpage, website để mở rộng sức ảnh hưởng, cung cấp thông tin và kỹ năng cho cộng đồng.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

2. Thể chế số

- Xây dựng Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số năm 2025; Kế hoạch về phát triển hạ tầng số để phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, du lịch thông minh.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin; xây dựng các đề án, kế hoạch về phát triển hạ tầng số phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, du lịch thông minh.

- Áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số giữa các hệ thống thông tin trên địa bàn xã.

- Thực hiện chính sách khuyến khích về sử dụng chữ ký số và sử dụng hợp đồng điện tử, chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

3. Hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng số của cơ quan, đơn vị; Trong đó, ưu tiên xây dựng, sử dụng hạ tầng số dùng chung trên cơ sở xác định đúng, đủ nhu cầu (máy tính, mạng LAN, kết nối Internet, kết nối WAN...; chữ ký số; mạng truyền số liệu chuyên dùng...).

- Tăng tỷ lệ dân số trưởng thành, hộ gia đình có điện thoại thông minh, gia đình có kết nối Internet.

4. Dữ liệu số

- Triển khai hiệu quả công tác số hóa tài liệu lưu trữ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, hồ sơ trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022.

- Phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các

cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, tạo dữ liệu mở để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

- Chú trọng triển khai nền tảng số cơ bản theo Công văn số 1446/UBND-KGVX ngày 31/3/2022, Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022; lựa chọn triển khai nền tảng số khác phù hợp nhu cầu và hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong xã.

- Khai thác các nền tảng số để cơ quan nhà quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

6. Nhân lực số

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của xã; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập người dân sử dụng DVCTT, các sàn thương mại điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu và kỹ năng tương tác an toàn trên môi trường số.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn về Chuyển đổi số để thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt chú trọng tới tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách do Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyển đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới. Thường xuyên khai thác Cẩm nang Chuyển đổi số tại dx.mic.gov.vn; liên tục chia sẻ bài học, kinh nghiệm Chuyển đổi số tại t63.mic.gov.vn; tham khảo các bài toán Chuyển đổi số tại c63.mic.gov.vn

Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 (vào ngày 10/10/2025).

7. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

b) Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

c) Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Trang thiết bị, giải pháp an toàn thông tin mạng

Đầu tư trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin, triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung.

- Mở rộng phạm vi, quy mô giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), tăng số lượng hệ thống thông tin được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

- Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng; phần mềm nội bộ phải tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an

toàn; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp.

- Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, người lao động và người dân.
- Cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.
- Triển khai phương án về ứng phó sự cố; tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.
- Cân đối ngân sách chi cho bảo đảm an toàn thông tin.

8. Chính quyền số

- Tiếp tục nâng cao, mở rộng việc triển khai DVCTT, nâng tỷ lệ tài khoản và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng DVCTT.
- Từng bước tự động hóa công tác thống kê, báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu; kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, người dân và học sinh nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất lao động, học tập.
- Nâng cao hàm lượng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số, tạo tiền đề để phát triển các dịch vụ thông minh một cách phù hợp; ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội.
- Xây dựng Phòng họp không giấy nhằm nâng cao tính hiệu quả cũng như tiết kiệm thời gian, văn phòng phẩm của các phiên họp, đồng thời tăng tính kịp thời, nâng cao hiệu quả trong xử lý công việc, quản lý cũng như việc điều hành.
- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ, tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử nhằm đáp ứng khả năng và kết nối, chia sẻ dữ liệu, chú trọng yêu cầu kết nối để giám sát phục vụ công tác quản lý nhà nước; tập trung triển khai các ứng dụng phục vụ người dân.
- Chủ động phối hợp với các sở, ngành để lựa chọn và phát triển ứng dụng, dịch vụ một cách phù hợp để tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai. Dữ liệu được hình thành từ các ứng dụng, dịch vụ dùng chung được chia sẻ khi có nhu cầu.

- Tiếp tục ứng dụng các công nghệ số mới như điện tử đám mây (Cloud Computing), di động (Mobility), mạng xã hội... trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ. Từng bước thiết lập hạ tầng để cung cấp dịch vụ số.

- Triển khai đo lường, đánh giá về Chính quyền số.

9. Kinh tế số

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp bằng nhiều hình thức (*trên các phương tiện thông tin đại chúng, đài phát thanh, mạng xã hội, các hoạt động hội nghị hội thảo*).

- Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số trong cơ quan, thúc đẩy sử dụng Hợp đồng điện tử giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức kinh tế, cá nhân nhằm tạo môi trường thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

- Tiếp tục tổ chức triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai Chương trình đánh giá xác định chỉ số mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp Chuyển đổi số theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP, Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT, Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021, Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2022.

10. Xã hội số

- Tăng nhanh số lượng người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử, có tài khoản giao dịch tại ngân hàng/tổ chức hợp pháp, có chữ ký số/chữ ký điện tử cá nhân, hộ gia đình có địa chỉ số. Tạo thuận lợi để người dân tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở y tế theo các chỉ tiêu, tiêu chí theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phát triển các DVCTT dựa trên nhu cầu người dân, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường công tác nâng cao nhận thức cộng đồng bằng việc phát huy hệ thống truyền thông cơ sở; tăng cường vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng; triển khai hiệu quả Tổng đài AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Chọn lựa, sử dụng nền tảng đào tạo kỹ năng số phù hợp người dân; thiết lập, phổ biến các nền tảng, kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Huy động sự vào cuộc của các doanh nghiệp bằng các hình thức thuê dịch vụ, nhất là các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ số.

- Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số xã/thị trấn về cơ chế, chính sách, mô hình phát triển chuyển đổi số; học tập, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia các hội thảo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn chi thường xuyên của xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - Xã hội

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, hướng dẫn nội dung hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với ban ngành liên quan trong việc chuẩn xác hóa nội dung đề xuất của các ban ngành, tham mưu việc bố trí thời điểm thực hiện đảm bảo hợp lý, đồng bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

- Làm đầu mối triển khai; theo dõi, kiểm tra, thực hiện về triển khai Kế hoạch.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Lập danh sách, thông báo cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT phù hợp với nhu cầu triển khai Kế hoạch này.

- Chủ trì phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội thực hiện quy trình nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải cách chế độ báo cáo trong cơ quan.

- Phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số về UBND huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin*) theo quý, năm (*trước ngày 12 hàng tháng của tháng cuối quý và ngày 15 tháng 11 năm 2025 của năm*).

3. Công chức Tài chính - Kế toán

Bố trí kinh phí đảm bảo khả năng thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, đảm bảo nhu cầu triển khai Chuyển đổi số của cơ quan theo mục tiêu Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung nội dung liên quan cho phù hợp thực tiễn, các ban ngành kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Văn phòng - Thống kê*) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số xã Ba Thành năm 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Cán bộ, công chức UBND xã;
- Trưởng thôn của 04 thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thước

